

Số: /PA-UBND

Thiệu Thịnh, ngày tháng năm 2024

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2024**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN 2023 – 2024

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Sản xuất trồng trọt luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND; sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất của chính quyền, sự tham gia phối hợp của tổ chức chính trị - xã hội.

- Dịch vụ phục vụ sản xuất cơ bản cung ứng đầy đủ, kịp thời như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...; dịch vụ cơ giới hóa ngày càng phát triển mở rộng, nhất là khâu thu hoạch lúa; công tác tưới tiêu; dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh chủ động và đạt hiệu quả cao.

- Sâu bệnh xuất hiện với mật độ, tỷ lệ hại thấp; Các đợt không khí lạnh xuất hiện chủ yếu không mạnh, cây trồng sinh trưởng và phát triển tương đối thuận lợi.

2. Khó khăn

- Giá vật tư nông nghiệp, nhất là phân bón tăng cao trong khi giá hầu hết các loại nông sản vẫn ở mức thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định;

- Sản xuất vẫn nhỏ lẻ, manh mún; chưa có liên kết sản xuất.

II. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Chiêm Xuân 2023 – 2024

1. Diện tích gieo trồng

Vụ Chiêm xuân 2023 - 2024, toàn xã đã gieo trồng được 186 ha, đạt 100% kế hoạch. Trong đó, diện tích lúa 132 ha, đạt 100% kế hoạch; diện tích ngô 54 ha đạt 100% kế hoạch.

2. Cơ cấu cây trồng và thời vụ

- Cơ cấu giống: Nhìn chung, các thôn sử dụng các giống lúa đúng cơ cấu giống chủ lực theo định hướng của UBND xã.

- Thời vụ: Gieo trồng đúng thời vụ theo hướng dẫn của UBND xã, lúa trở tập trung vào khoảng 20 - 25/4/2024.

3. Tình hình sâu bệnh trên cây trồng

Vụ xuân năm 2023 - 2024 trên cây lúa chuột hại tăng mạnh so với nhiều năm trở lại đây cả về diện tích lẫn mức độ hại. Bệnh đạo ôn, rầy nâu và lưng trắng gây hại với mật độ, tỷ lệ hại thấp. Về cây ngô nhận dân đã chủ động hơn trong việc phòng trừ sâu keo mùa thu. UBND xã đã có các văn bản khuyến cáo, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh, nên đến nay tình hình sâu bệnh trên cây trồng gây hại cục bộ.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất vụ Chiêm Xuân từ nay đến cuối vụ:

1. Tập trung chỉ đạo công tác phòng trừ sâu bệnh cuối vụ: Tăng cường kiểm tra thăm đồng để phát hiện, dự tính, dự báo tình hình phát sinh gây hại của các đối tượng gây hại cây trồng; đồng thời phổ biến, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời và hiệu quả, bảo vệ an toàn cho cây trồng vụ Chiêm Xuân 2023- 2024. Đối với cây lúa: quan tâm các đối tượng gây hại chính như rầy nâu, rầy lưng trắng, ...

2. Đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất: HTX DVNN phối hợp chặt chẽ với các xí nghiệp thủy nông NSM để thực hiện phương án nước tưới hợp lý, hiệu quả, đảm bảo điều tiết nước cho lúa vào chắc và phục vụ công tác phòng trừ sâu bệnh hiệu quả.

3. Chỉ đạo thu hoạch, phơi nhanh gọn lúa, nhất là khu vực đồng mạ phải thu hoạch lúa xong trước ngày 22/5/2024 và các loại cây trồng khác để phòng tránh, giảm nhẹ tổn thất do mưa dông gây ra; đồng thời tạo điều kiện giải phóng đất để gieo trồng vụ Thu Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2024

I. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Mùa 2023

Vụ Thu Mùa năm 2023 nhìn chung thời tiết thuận lợi cho cây trồng phát sinh, phát triển; sâu bệnh gây hại cục bộ, nguồn nước tưới đảm bảo cho cây trồng.

- UBND xã đã tập trung cao độ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các khâu sản xuất, làm tốt công tác dự tính dự báo phát hiện kịp thời, chỉ đạo quyết liệt và có nhiều biện pháp, giải pháp tích cực đồng bộ nên đã hạn chế thiệt hại cho sản xuất.

- Triển khai gieo cấy đúng khung thời vụ, cơ cấu giống sử dụng đúng cơ cấu giống chủ lực theo định hướng của UBND huyện.

- Gieo trồng được 50 ha ngô thu bên bãi.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất vụ mùa năm 2023 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

- Diện tích không gieo cấy ở vụ mùa năm 2023: 62,8 ha/132 ha chiếm 47,5%

- Sản xuất vẫn nhỏ lẻ, manh mún; chưa có liên kết sản xuất; giá cả nông sản không ổn định, phụ thuộc nhiều vào thị trường.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ THU MÙA 2024

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn năm 2024 dự báo tình hình thời tiết cực đoan như nắng nóng, mưa dông, lũ lụt và bão nhiều. Đáng chú ý là hiện tượng dông, lốc, sét, mưa đá, đặc biệt trong thời kỳ chuyển mùa sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất và sinh hoạt

Về nắng nóng: từ tháng 6-8/2024, khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với trung bình nhiều năm từ 0,5 - 1,5⁰C.

Về lượng mưa: dự báo tổng lượng mưa từ tháng 6-8/2024 tại khu vực Bắc tại khu vực Trung Bộ, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

1. Thuận lợi:

- Lúa Chiêm Xuân năm 2023 - 2024 dự kiến thu hoạch đúng thời gian so với kế hoạch đề ra, giảm áp lực về mặt thời vụ sản xuất vụ Thu Mùa; giá lúa tăng là điều kiện thúc đẩy sản xuất

- Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất đảm bảo tính chủ động, vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra đồng thời sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi để hạn chế thiệt hại cho sản xuất, triển khai gieo trồng đúng khung thời vụ, cơ cấu giống sử dụng đúng cơ cấu giống chủ lực theo định hướng của UBND huyện.

- Hệ thống giao thông - thủy lợi ngày càng hoàn thiện đáp ứng tốt cho nhu cầu đi lại, tưới tiêu và vận chuyển phục vụ sản xuất.

- Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa MTTQ và các ban ngành, đoàn thể, HTXDVNN với các đơn vị thôn trong sản xuất ngày càng tốt hơn.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp luôn được quan tâm đúng mức, kịp thời.

2. Khó khăn:

- Tình hình thời tiết trong vụ thường có nắng nóng, hạn cục bộ giai đoạn đầu vụ, nhiều mưa bão làm ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng và sinh trưởng phát triển của các loại cây trồng trong vụ Thu Mùa.

- Thị trường, giá cả vật tư đầu vào tăng đặc biệt là các loại phân bón, giá cả nông sản không ổn định tác động đến tâm lý đầu tư cho sản xuất của nông dân và doanh nghiệp.

- Sâu bệnh phát sinh phức tạp, nhất là các loại sâu bệnh nguy hiểm như: Sâu đục thân, sâu cuốn lá, rầy và bệnh bạc lá vi khuẩn, bệnh đốm sọc vi khuẩn trên cây lúa; sâu keo mùa thu trên cây ngô.

- Lao động nông nghiệp ngày càng thiếu do đi làm ăn xa, đi làm công nhân ở các khu công nghiệp dẫn đến thiếu hụt lao động sản xuất.

- Tình trạng nhân dân bỏ ruộng không gieo cấy không hết diện tích.

III. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2024:

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phấn đấu cấy cơ bản hết diện tích lúa và 30 ha ngô trở lên đúng thời vụ nhằm giữ vững ổn định sản lượng lương thực ở vụ Thu mùa.

- Tiếp tục phát triển sản xuất có hiệu quả vùng sản xuất tập trung, diện tích cấy lúa theo phương pháp cơ giới hóa đồng bộ.

- Nâng diện tích lúa chất lượng cao lên 30% bằng các giống lúa: TBR225, VNR20.

*** Chỉ tiêu cụ thể:**

- Lúa mùa: Diện tích 132 ha; năng suất bình quân phân đầu đạt 58 - 60 tạ/ha; sản lượng đạt 765 tấn.

- Ngô thu (Ngô sinh khối): Diện tích 30 ha trở lên; năng suất bình quân phân đầu đạt 40tấn/ha trở lên.

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Tập trung chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống theo hướng tăng tỷ lệ lúa chất lượng cao, chủ yếu bằng các giống ngắn ngày, kháng bệnh bạc lá.

*** Cơ cấu mùa vụ:**

+ *Đối với cây lúa*

- Tập trung bố trí một trà lúa mùa sớm.

- Thời gian gieo mạ: 28 - 30/5/2024 (*Tức ngày 21-23/4 âm lịch*)

- Thời gian cấy: Từ ngày 12/6 - 18/6/2024 (*Tức ngày 07-13/5 âm lịch*).

+ *Đối với cây ngô sinh khối.*

- Thời gian gieo trồng: Từ ngày 05 - 08/6/2024 (*Tức ngày 29/4 - 02/5 âm lịch*).

*** Cơ cấu giống:**

- Đối với cây lúa: Các loại giống như TBR225, DQ11, Q5, nẹp các loại

- Đối với cây ngô: Các loại giống ngô sinh khối như NK7328; DK6919,...

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất kịp thời, hiệu quả

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn nông dân gieo trồng đúng cơ cấu giống, đúng lịch thời vụ để giảm thiểu rủi ro do thời tiết, dịch bệnh gây ra.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất theo mô hình tập trung, gieo cấy hết diện tích lúa và gieo trồng ngô vụ thu đạt diện tích 30 ha trở lên.

- Quản lý tốt chất lượng giống cây trồng và vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, thực hiện các cơ chế chính sách có hiệu quả.

2.2. Phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng kinh tế nông nghiệp

- Rà soát, đánh giá lại các sản phẩm trồng trọt trên địa bàn, xây dựng mục tiêu, giải pháp phát triển từng sản phẩm cụ thể, gắn sản xuất với tiêu thụ.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu thị trường để đạt hiệu quả sản xuất cao hơn.

- Khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để hình thành vùng sản xuất quy mô lớn theo hướng công nghệ cao; đẩy mạnh liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.

2.3. Thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật thâm canh

- Bố trí cơ cấu giống cây trồng và thời vụ hợp lý

- Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất.

+ Bón phân cân đối N.P.K, ưu tiên bón các loại phân có nguồn gốc hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, phân chuyên dùng cho từng loại cây trồng, kết hợp phân bón qua lá.

+ Đẩy mạnh việc cơ giới hóa vào sản xuất nhất là các khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch nhằm tranh thủ được thời vụ, giải quyết tình trạng thiếu lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

2.4. Chủ động xây dựng và triển khai phương án tưới, tiêu, phòng chống thiên tai và phòng chống dịch hại.

- Chỉ đạo HTXDVNN xây dựng kế hoạch đảm bảo tốt khác khâu dịch vụ về giống, thủy lợi, tưới, tiêu, bảo vệ cây trồng. Chủ động triển khai, thực hiện có hiệu quả phương án tưới, tiêu hợp lý. Kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa các công trình, hệ thống công tưới, tiêu.

- Đối với công tác phòng chống dịch hại bảo vệ cây trồng: Làm tốt công tác dự tính, dự báo kịp thời, chính xác sự phát sinh, phát triển của các đối tượng dịch hại, nhất là đối với các đối tượng có nguy cơ phát sinh thành dịch như sâu cuốn lá, đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá, bệnh lùn sọc đen... trên cây lúa, sâu keo mùa thu trên cây ngô.... để chỉ đạo, hướng dẫn cho nông dân chủ động phòng trừ kịp thời và hiệu quả.

2.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất.

- Tăng cường phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, giám sát, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về buôn bán vật tư nông nghiệp, giống, thuốc BVTV, phân bón,... trên địa bàn.

V. Tổ chức thực hiện.

1. Công chức Địa chính – Nông nghiệp

- Thực hiện tốt công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các thôn tổ chức thực hiện phương án sản xuất vụ Thu Mùa năm 2024 đạt kết quả cao.

- Thực hiện tốt công tác hướng dẫn cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh.

2. Hợp tác xã DVNN

Xây dựng và thực hiện phương án tưới, tiêu, bảo vệ cây trồng phù hợp, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, báo cáo, tham mưu UBND xã kịp thời để chỉ đạo.

3. Các đơn vị thôn:

Trên cơ sở Phương án của xã; triển khai, thông báo cho nhân dân nắm bắt và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đúng với Phương án của xã.

Khảo sát, nắm bắt, thống kê, báo cáo về UBND xã diện tích những hộ không gieo cấy vụ Thu Mùa 2024 để giao cho HTX DVNN xây dựng kế hoạch gieo cấy và những hộ không gieo ngô bên bãi.

4. Các ngành liên quan, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội:

Đề nghị các ngành liên quan, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng nhiệm vụ, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện Phương án sản xuất vụ Thu Mùa năm 2024 giành thắng lợi toàn diện./.

Nơi nhận:

- TV Đảng ủy - TT HĐND xã (B/c)
- 3 đơn vị thôn (T/h)
- BCD SX (T/h)
- HTX DVNN (T/h)
- Lưu VP, NN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hoàn

HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ GIEO CÂY VỤ THU MÙA NĂM 2024

Trà gieo trồng	Giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Ngày gieo	Tuổi mạ (ngày)	Ngày cấy	Ngày trở	Ngày thu hoạch
Lúa mùa sớm	TBR225, VNR20, Q5, nếp các loại	110 – 115	28 -30/5/2024 (21 - 23/4 Â.L)	12 – 16	12 - 18/6/2024 (07- 13/5 Â.L))	10-15/8/2024	15- 25/9/2024
Cây ngô thu	NK7328, DK6919	90 -100	05 – 08/6/2024 (29/4 – 02/5 ÂL)				05-10/9/2024

